

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 13/11/2017

V/v ly hôn giữa chị H và anh N

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Hữu Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ

2. Ông Nguyễn Văn Hải

**- Thư ký phiên toà:** Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc H, sinh năm: 1988; Nơi ĐKKHKT: Số 399, Ấp 4B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Tạm trú: Ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng N, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Số 399, Ấp 4B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Ngọc H trình bày:* Chị và anh Lê Hoàng N tự nguyện cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2009 do không cùng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã. Anh N có lần còn dùng vũ lực với chị. Chị đã 03 lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng đã tìm cách hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 06/7/2009, hiện đang sống với anh N. Chị H đồng ý để anh N tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Hoàng N trình bày: về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, ngày tháng đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị H nêu. Anh thừa nhận giữa hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Có lần anh nghe mọi người xung quanh nói chị H có người đàn ông khác nên anh tức giận và có đánh chị. Những lần chị H về nhà cha mẹ ruột sinh sống anh đều đến năn nỉ chị H quay về nhưng lần thứ 3 thì không. Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh và chị H đã trầm trọng nhưng anh vẫn còn thương vợ nên muốn hàn gắn lại. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị H kiên quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lê Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc H và anh Lê Hoàng N tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn do tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Chị H trình bày mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã. Anh N có lần còn dùng vũ lực với chị. Chị đã 03 lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng đã tìm cách hàn gắn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N. Anh N thừa nhận giữa hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị H và anh N.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 06/7/2009, hiện đang sống với anh N. Chị H và anh N thỏa thuận giao con Lê Thị Cẩm T cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Ngọc H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Ngọc H và bị đơn anh Lê Hoàng N.

Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc H và anh Lê Hoàng N thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh N. Giao con Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 06/7/2009 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của chị H, anh N, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng cho con.

Về án phí: Chị Lê Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000422 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C;
- UBND xã A, huyện T, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hữu Lộc**